

BỘ TÀI CHÍNH-NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC
Số: 46/TTLB-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 1986

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

HƯỚNG DẪN VIỆC QUẢN LÝ VỐN LƯU ĐỘNG CỦA CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 76-HĐBT NGÀY 26-6-1986

Thực hiện Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng, nhằm phát huy quyền chủ động của xí nghiệp trong việc quản lý vốn lưu động, đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất – kinh doanh, bảo đảm xí nghiệp sử dụng vốn tiết kiệm, đúng mục đích và đạt hiệu quả kinh tế cao, liên Bộ Tài chính – Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể một số vấn đề về quản lý vốn lưu động của các xí nghiệp quốc doanh như sau :

1. Vốn lưu động của xí nghiệp được đáp ứng bằng hai nguồn :

a) Vốn lưu động tự có và coi như tự có bao gồm :

- Vốn cấp phát ban đầu của Ngân sách Nhà nước khi xí nghiệp mới bước vào sản xuất.
- Vốn trích từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh để bổ sung vốn lưu động hàng năm.
- Các khoản nợ định mức (vốn chiếm dụng thường xuyên hợp pháp) như các khoản phải nộp Ngân sách nhưng chưa đến hạn nộp, tiền lương phải trả cho công nhân viên nhưng chưa đến hạn trả, chi phí trích trước.
- Các khoản vốn lưu động khác như vốn góp bằng nguồn vốn tự có trong liên doanh, liên kết, vốn lưu động được cơ quan chủ quản cấp thêm, giá trị những tài sản cố

định thuộc vốn Ngân sách Nhà nước cấp, mua sắm bằng vốn tự có, bằng vốn vay Ngân hàng nhưng đã trả hết nợ mà đã chuyển thành tài sản lưu động do thay đổi tiêu chuẩn tài sản cố định, một phần số dư nhàn rỗi các loại quỹ của xí nghiệp trong lúc chưa sử dụng đến (như vốn khấu hao sửa chữa lớn, quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi) có thể tạm thời huy động vào dự trữ vật tư.

b) Vốn lưu động vay Ngân hàng Nhà nước.

2. Khi xí nghiệp mới đi vào sản xuất, kinh doanh, xí nghiệp được Ngân sách cấp một phần định mức vốn lưu động được duyệt (không phân biệt vốn lưu động định mức là hàng hóa hay không phải là hàng hóa) tùy theo từng ngành để bảo đảm phần vốn lưu động ngân sách cấp và các khoản nợ định mức kế hoạch chiếm :

- 10% (mười phần trăm) đối với các xí nghiệp dịch vụ, xí nghiệp ăn uống công cộng.
- 20% (hai mươi phần trăm) đối với các xí nghiệp vận tải nghiệp vụ bưu điện.
- 30% (ba mươi phần trăm) đối với các xí nghiệp thương nghiệp, các công ty ngoại thương.
- 50% (năm mươi phần trăm) đối với các xí nghiệp công nghiệp, nông nghiệp, khai thác lâm sản, thăm dò địa chất, thủy sản, muối, xây lắp, bao thầu, các tổ chức cung ứng vật tư và các loại xí nghiệp khác.

Đối với những xí nghiệp theo luận chứng kinh tế - kỹ thuật được duyệt, xí nghiệp đưa vào khai thác làm nhiều đợt thì trong mỗi đợt xí nghiệp được xét duyệt lại định mức vốn lưu động cho phù hợp với nhu cầu vốn lưu động tăng thêm. Căn cứ vào tỷ lệ Ngân sách Nhà nước phải cấp phát trong định mức vốn lưu động, Ngân sách Nhà nước sẽ cấp thêm vốn ban đầu cho xí nghiệp cho tới khi định hình.

Trường hợp, do sắp xếp lại sản xuất, xác định lại nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của một số xí nghiệp mà trên cơ sở đó có thành lập thêm xí nghiệp mới thì các cơ quan chủ quản, tài chính và ngân hàng không những phải xét duyệt định mức vốn lưu động của xí nghiệp mới thành lập mà còn phải xét duyệt lại định mức vốn lưu động của các xí nghiệp cũ do có thay đổi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nếu các xí nghiệp cũ do thu hẹp nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh mà thừa vốn lưu động tự có thì